BỘ NGOẠI GIAO	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 23/2014/TB-LPQT	*Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2014*

THÔNG BÁO
Về việc điều ước quốc tế có hiệu lực

Thực hiện quy định tại Khoản 3, Điều 47 của Luật Ký kết, gia nhập và thực hiện điều ước quốc tế năm 2005, Bộ Ngoại giao trân trọng thông báo:

Hiệp định tương trợ tư pháp về hình sự giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa dân chủ và nhân dân An-giê-ri, ký tại An-giê ngày 14 tháng 4 năm 2010, có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 3 năm 2014.

Bộ Ngoại giao trân trọng gửi bản sao Hiệp định theo quy định tại Điều 68 của Luật nêu trên./.

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG
VỤ LUẬT PHÁP VÀ ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ
PHÓ VỤ TRƯỞNG

Nguyễn Văn Ngự

HIỆP ĐỊNH

TƯƠNG TRỢ TƯ PHÁP VỀ HÌNH SỰ

GIỮA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

VÀ

CỘNG HOÀ DÂN CHỦ VÀ NHÂN DÂN AN-GIÊ-RI

HIỆP ĐỊNH
TƯƠNG TRỢ TƯ PHÁP VỀ HÌNH SỰ
GIỮA
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VÀ
CỘNG HOÀ DÂN CHỦ VÀ NHÂN DÂN AN-GIÊ-RI

Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hoà dân chủ và nhân dân An-giê-ri, dưới đây gọi tắt là "các Bên",

Thừa nhận sự cần thiết hỗ trợ lẫn nhau về tương trợ tư pháp trong phòng, chống tội phạm với mọi hình thức;

Với mong muốn tăng cường hợp tác giữa hai nước trong lĩnh vực tương trợ tư pháp về hình sự;

Đã thoả thuận như sau:

Điều 1
Phạm vi áp dụng

1. Các Bên dành cho nhau sự tương trợ ở mức tối đa có thể, phù hợp với các quy định của Hiệp định này về các vấn đề có liên quan đến hình sự.

2. Tương trợ gồm có:

a) Lấy lời khai của người làm chứng;

b) Cung cấp tài liệu, hồ sơ và các vật chứng khác;

c) Tống đạt giấy tờ;

d) Xác định địa điểm hoặc nhận dạng người;

e) Chuyển giao tạm thời người đang bị giam giữ để lấy lời khai;

f) Thực hiện yêu cầu khám xét và thu giữ;

g) Nhận dạng, định vị, phong tỏa, tịch thu tài sản do phạm tội mà có và trợ giúp trong các thủ tục tố tụng có liên quan;

h) Gửi trả lại tài sản;

i) Các hoạt động tương trợ khác theo sự thỏa thuận giữa hai Bên.

Điều 2
Cơ quan trung ương

1. Cơ quan trung ương sẽ được hai Bên chỉ định.

a) Đối với Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Cơ quan trung ương là Viện kiểm sát nhân dân tối cao;

b) Đối với Cộng hòa dân chủ và nhân dân An-giê-ri, Cơ quan trung ương là Bộ Tư pháp.

2. Mỗi Bên sẽ thông báo cho Bên kia về việc thay đổi Cơ quan trung ương của mình.

3. Các yêu cầu nhằm thực hiện Hiệp định này được chuyển giao trực tiếp giữa Cơ quan trung ương.

4. Trong trường hợp khẩn cấp, yêu cầu tương trợ có thể được chuyển qua kênh Cảnh sát hình sự quốc tế (Interpol).

Điều 3
Hình thức và nội dung của yêu cầu tương trợ

1. Yêu cầu tương trợ phải được lập thành văn bản. Trong trường hợp khẩn cấp, Bên được yêu cầu có thể chấp nhận một yêu cầu tương trợ theo một hình thức khác nhưng sau đó phải được xác nhận bằng văn bản.

2. Yêu cầu tương trợ phải gồm có:

a) Tên của cơ quan yêu cầu và cơ quan có thẩm quyền tiến hành điều tra hoặc cơ quan tư pháp có liên quan đến yêu cầu tương trợ;

b) Vụ việc và mục đích của yêu cầu;

c) Miêu tả vụ việc phạm tội;

d) Văn bản pháp luật hình sự được áp dụng;

3. Yêu cầu cũng có thể bao gồm:

a) Nhận dạng, ngày sinh, nơi cư trú của người là đối tượng thu thập chứng cứ;

b) Nhận dạng, ngày sinh và nơi cư trú của người được tống đạt;

c) Thông tin về nhận dạng và nơi ở của người được nhận dạng và các tài sản bị tịch thu;

d) Văn bản mô tả chi tiết về địa điểm cần được khám xét và các đồ vật cần thu giữ;

e) Văn bản mô tả về cách thức lấy và lưu giữ lời khai;

f) Văn bản các câu hỏi của người làm chứng hoặc nhà chuyên môn;

g) Văn bản mô tả về thủ tục đặc biệt để thực hiện yêu cầu;

h) Các yêu cầu về bảo mật;

i) Các thông tin khác phải được thông báo cho Bên được yêu cầu để tạo thuận lợi cho việc thực hiện yêu cầu.

Điều 4
Từ chối tương trợ

1. Yêu cầu tương trợ bị từ chối nếu:

a) Việc thực hiện yêu cầu xâm phạm đến chủ quyền, an ninh hoặc trật tự công cộng;

b) Yêu cầu liên quan đến một hành vi phạm tội mà đối với hành vi đó có một người đang bị điều tra, truy tố hoặc đã bị kết án hoặc được tuyên là không có tội tại Bên được yêu cầu;

c) Yêu cầu liên quan đến một tội phạm mà Bên được yêu cầu cho rằng đó là tội phạm quân sự;

d) Yêu cầu liên quan đến tội phạm mà Bên được yêu cầu coi đó là tội phạm chính trị, nhưng không được coi tội phạm khủng bố là tội phạm chính trị;

e) Nguyên tắc tội phạm kép không được tôn trọng;

2. Trước khi từ chối một yêu cầu tương trợ tư pháp, thông qua Cơ quan trung trương, Bên được yêu cầu phải:

a) Thông báo ngay cho Bên yêu cầu về lý do mà yêu cầu tương trợ tư pháp bị từ chối;

b) Trao đổi với Bên yêu cầu để nghiên cứu khả năng cung cấp sự hỗ trợ trong điều kiện và thời hạn mà Bên được yêu cầu thấy cần thiết.

3. Nếu Cơ quan trung ương của Bên được yêu cầu từ chối tương trợ thì phải thông báo cho Cơ quan trung ương của Bên yêu cầu về lý do từ chối.

Điều 5
Thực hiện yêu cầu

1. Cơ quan trung ương của Bên được yêu cầu sẽ thực hiện ngay yêu cầu tương trợ theo luật pháp của mình.

2. Nếu Bên yêu cầu có yêu cầu khẩn cấp thì Bên được yêu cầu phải được thông báo về thời gian và địa điểm thực hiện yêu cầu tương trợ.

3. Nếu Bên được yêu cầu đồng ý thì các cơ quan hoặc người có liên quan của Bên yêu cầu có thể hỗ trợ các cơ quan chức năng của Bên được yêu cầu khi thực hiện yêu cầu.

4. Nếu Bên yêu cầu yêu cầu khẩn cấp về một thủ tục tư pháp thì Bên được yêu cầu sẽ đáp ứng nếu phù hợp với pháp luật của mình.

5. Cơ quan trung ương của Bên được yêu cầu sẽ thông báo ngay cho Cơ quan trung ương của Bên yêu cầu về kết quả thực hiện yêu cầu tương trợ.

Điều 6
Bảo mật

1. Theo yêu cầu của một trong các Bên:

a) Bên được yêu cầu có trách nhiệm bảo mật yêu cầu tương trợ về nội dung và tài liệu kèm theo. Nếu yêu cầu không thể được thực hiện mà không làm lộ bí mật, thì Bên được yêu cầu phải thông báo ngay cho Bên yêu cầu biết về việc thực hiện yêu cầu hay không.

b) Bên yêu cầu duy trì tính bảo mật của chứng cứ và các thông tin được cung cấp để phục vụ yêu cầu điều tra và tố tụng tư pháp.

2. Nếu không được sự đồng ý của Bên được yêu cầu thì Bên yêu cầu chỉ được sử dụng và chuyển giao thông tin, vật chứng để phục vụ tố tụng như được thông báo trong yêu cầu tương trợ.

Điều 7
Lấy lời khai trên lãnh thổ của Bên được yêu cầu

1. Những người có mặt trên lãnh thổ của Bên được yêu cầu để lấy lời khai có thể phải có mặt theo giấy triệu tập hoặc một hình thức khác mà pháp luật của Bên được yêu cầu cho phép.

2. Nếu một người được yêu cầu để làm chứng hoặc cung cấp thông tin trên lãnh thổ của Bên được yêu cầu thì phải thực hiện theo quy định của pháp luật Bên đó. Nếu người này được miễn trừ hoặc không có năng lực hành vi hoặc ưu đãi khác do pháp luật của Bên yêu cầu quy định thì Bên được yêu cầu phải thông báo cho Bên yêu cầu biết.

3. Khi có yêu cầu tương trợ tư pháp thì Cơ quan trung ương của Bên được yêu cầu phải thông báo về thời gian và địa điểm thu thập chứng cứ.

Điều 8
Lấy lời khai trên lãnh thổ của Bên yêu cầu

1. Nếu Bên yêu cầu thấy rằng việc triệu tập người làm chứng hoặc người giám định để làm chứng trước các cơ quan có thẩm quyền về hình sự là cần thiết, thì phải thông báo yêu cầu đó hoặc yêu cầu tương trợ và Bên được yêu cầu phải thông báo cho Bên yêu cầu về kết quả của việc thực hiện yêu cầu đó.

2. Đối với trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, trong đề nghị triệu tập cần nêu rõ dự trù kinh phí phải trả cho người được triệu tập, cũng như chi phí đi lại và lưu trú phải trả cho người này. Nếu có thể được, người làm chứng có thể nhận trước một phần hoặc toàn bộ chi phí đi lại thông qua cơ quan lãnh sự của Bên yêu cầu.

3. Người làm chứng hoặc người giám định dù thuộc quốc tịch nào khi tự nguyện đến trước toà thì cũng không bị truy tố hoặc bắt giữ về những hành vi phạm tội hoặc xét xử trước đó.

4. Sự miễn trừ này sẽ chấm dứt sau 15 ngày, kể từ khi kết thúc việc lấy lời khai, nếu người làm chứng hoặc người giám định không rời khỏi lãnh thổ của Bên yêu cầu.

5. Nếu người làm chứng hoặc người giám định không có mặt theo giấy triệu tập, áp dụng những điều khoản của Hiệp định này thì người này sẽ không bị trừng phạt ngay cả khi trong giấy triệu tập ghi rõ là người đó bắt buộc phải có mặt nếu không sẽ bị bắt giữ hoặc trừng phạt.

Điều 9
Chuyển giao tạm thời người đang bị giam giữ

1. Theo đề nghị của Bên yêu cầu, một người đang bị giam giữ trên lãnh thổ của Bên được yêu cầu sẽ được chuyển giao sang lãnh thổ Bên yêu cầu nếu việc có mặt trực tiếp của người đó với tư cách là người làm chứng hoặc để giúp cho quá trình tiến hành tố tụng hình sự là cần thiết và nếu người đó và Bên được yêu cầu đồng ý với việc chuyển giao đó.

2. Mục đích nhằm thực hiện Điều này:

a) Người được chuyển giao sẽ bị tạm giữ trên lãnh thổ của Bên yêu cầu trừ khi Bên được yêu cầu cho phép trả tự do cho người đó;

b) Bên yêu cầu phải trao trả người được chuyển giao đang bị giam giữ cho Bên được yêu cầu ngay khi sự việc kết thúc;

c) Khi người bị giam giữ như trong quy định của điều khoản này đã hết thời hạn tù và phải được trả tự do tại Bên yêu cầu thì sẽ được đối xử như quy định tại Điều 8 của Hiệp định này.

d) Thời hạn giam giữ trên lãnh thổ của Bên yêu cầu sẽ được tính vào thời hạn giam giữ mà người đó có nghĩa vụ phải thực hiện trên lãnh thổ của Bên được yêu cầu.

Điều 10
Miễn hợp pháp hoá

Các giấy tờ và tài liệu được chuyển giao để thực hiện Hiệp định này sẽ được miễn mọi thủ tục hợp pháp hóa. Tuy nhiên, trên những giấy tờ, tài liệu này cần phải có chữ ký và con dấu chính thức của nhà chức trách có thẩm quyền cấp những giấy tờ, tài liệu này.

Điều 11
Chuyển giao tài liệu

1. Theo pháp luật của mình, Bên được yêu cầu phải chuyển giao các tài liệu cho Bên yêu cầu.

2. Việc chuyển giao giấy triệu tập phải được gửi cho Bên được yêu cầu chậm nhất là 60 ngày trước ngày ấn định triệu tập. Trong trường hợp khẩn cấp, Bên được yêu cầu có thể từ chối thời hạn này.

3. Bên được yêu cầu sẽ tiến hành chuyển giao theo hình thức phù hợp với pháp luật của mình. Trường hợp Bên yêu cầu có đề nghị khác nhưng không trái với pháp luật của Bên được yêu cầu thì có thể tiến hành chuyển giao theo hình thức mà Bên yêu cầu đề nghị.

4. Bên được yêu cầu chuyển giao cho Bên yêu cầu những chứng cứ, tài liệu liên quan đến vụ việc, hình thức, ngày chuyển giao và trong trường hợp đó thì phải có biên nhận ghi rõ ngày, tháng và được Bên yêu cầu ký. Trong trường hợp việc chuyển giao không được thực hiện thì Bên yêu cầu phải được thông báo ngay về lý do.

Điều 12
Thu giữ và khám xét

1. Trong khuôn khổ pháp luật của mình và trên cơ sở xem xét quyền lợi chính đáng của Bên thứ ba có liên quan, Bên được yêu cầu sẽ tiến hành các yêu cầu thu giữ, khám xét và chuyển giao mọi vật chứng thu được cho Bên yêu cầu.

2. Bên yêu cầu phải tuân thủ tất cả các điều kiện do Bên được yêu cầu đưa ra liên quan đến tài liệu, vật chứng đã được thu giữ để chuyển giao.

Điều 13
Trao trả vật chứng, tài liệu hoặc hồ sơ cho Bên được yêu cầu

Tất cả các vật chứng kể cả hồ sơ hoặc tài liệu bản gốc được cung cấp cho Bên yêu cầu sẽ được gửi trả lại cho Bên được yêu cầu.

Điều 14
Tương trợ trong khuôn khổ tố tụng về phong toả, thu giữ và tịch thu

1. Các Bên đồng ý tương trợ tố tụng hình sự liên quan đến việc nhận dạng, định vị, phong toả hoặc tịch thu các đồ vật và công cụ dùng để thực hiện tội phạm theo luật pháp hiện hành của Bên được yêu cầu.

2. Ngoài quy định tại Điều 3 Hiệp định này, liên quan đến một yêu cầu tương trợ tố tụng về phong toả, tịch thu, thu giữ phải gồm có:

a) Thông tin về tài sản mà tương trợ yêu cầu;

b) Nơi có tài sản;

c) Mối quan hệ giữa tài sản và hoạt động tội phạm;

d) Các thông tin về lợi nhuận của Bên thứ ba về tài sản đó;

e) Bản sao có chứng thực về quyết định tịch thu, phong toả và các quyết định của các cơ quan tư pháp.

3. Các quy định tại Điều này không được gây tổn hại đến quyền lợi của Bên thứ ba.

Điều 15
Trao trả lại tài sản

1. Khi một hành vi phạm tội đã được thực hiện và một bản án đã được tuyên trên lãnh thổ Bên yêu cầu, những tài sản được Bên được yêu cầu thu giữ có thể được chuyển trả cho Bên yêu cầu vì mục đích tịch thu phù hợp với pháp luật quốc gia của Bên được yêu cầu.

2. Các quy định của Hiệp định này không được gây tổn hại đến quyền lợi của Bên thứ ba.

3. Việc trao trả tài sản chỉ được thực hiện khi đã có một phán quyết cuối cùng được tuyên trên lãnh thổ Bên yêu cầu.

Điều 16
Trả lại tài sản công bị chiếm đoạt

1. Khi Bên được yêu cầu tiến hành thu giữ hoặc tịch thu tài sản công và dù những tài sản này là đối tượng của hoạt động rửa tiền hay không và đã bị chiếm đoạt ở Bên yêu cầu, Bên được yêu cầu trả lại các tài sản đã tịch thu hoặc thu giữ để khấu trừ vào chi phí thực hiện ở Bên yêu cầu.

2. Việc trao trả tài sản chỉ được thực hiện khi đã có một phán quyết cuối cùng được tuyên trên lãnh thổ Bên yêu cầu.

Điều 17
Chi phí

1. Tất cả các chi phí thông thường sẽ do Bên được yêu cầu chịu trách nhiệm, trừ các trường hợp sau sẽ do Bên yêu cầu chịu trách nhiệm:

a) Chi phí đi lại và chi phí có liên quan đối với người làm chứng, người giám định, người bị giam giữ khi chuyển họ sang Bên yêu cầu phù hợp với các quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Hiệp định này.

b) Chi phí liên quan đến quá trình giám định.

2. Trong quá trình thực hiện yêu cầu tương trợ tư pháp, nếu có các chi phí đặc biệt phát sinh, hai Bên sẽ thoả thuận để xác định các yêu cầu và nguyên tắc thực hiện.

Điều 18
Trao đổi thông tin tư pháp

Cơ quan trung ương sẽ trao đổi cho nhau, theo yêu cầu, các văn bản quy phạm pháp luật về hình sự và thông tin tư pháp liên quan đến tội phạm nhằm triển khai Hiệp định này tại mỗi Bên.

Điều 19
Ngôn ngữ

Yêu cầu tương trợ tư pháp và các văn bản, tài liệu kèm theo được soạn thảo bằng ngôn ngữ của Bên yêu cầu kèm theo bản dịch bằng ngôn ngữ của Bên được yêu cầu hoặc tiếng Pháp hoặc tiếng Anh.

Điều 20
Mối quan hệ với các điều ước khác

Hiệp định này sẽ không ảnh hưởng đến các nghĩa vụ khác theo các điều ước hoặc thoả thuận quốc tế khác mà hai Bên là thành viên.

Điều 21
Tham vấn

Các Bên có thể tham vấn, theo đề nghị của một trong hai Bên, liên quan đến việc giải thích hoặc áp dụng Hiệp định này trên bình diện chung hoặc trong từng vụ việc cụ thể.

Điều 22
Áp dụng

Hiệp định này cũng áp dụng đối với các hành vi phạm tội trước ngày Hiệp định này có hiệu lực.

Điều 23
Phê chuẩn và hiệu lực

1. Hiệp định này sẽ được phê chuẩn theo pháp luật hiện hành của mỗi Bên. Hiệp định này sẽ có hiệu lực sau 30 ngày kể từ khi trao đổi văn kiện phê chuẩn.

2. Hiệp định này sẽ có hiệu lực vô thời hạn.

Điều 24
Sửa đổi và chấm dứt Hiệp định

1. Hiệp định này có thể được sửa đổi. Việc sửa đổi sẽ có hiệu lực trong những điều kiện được thiết lập để thực hiện Hiệp định này.

2. Mỗi Bên ký kết có thể chấm dứt Hiệp định vào bất kỳ thời điểm nào bằng thông báo qua đường ngoại giao. Việc chấm dứt này có hiệu lực sau (06) tháng kể từ ngày Bên kia nhận được thông báo về quyết định này.

Để làm bằng, những người ký tên dưới đây được Nhà nước của mình ủy quyền đầy đủ đã ký Hiệp định này.

Làm tại An-giê, ngày 14 tháng 4 năm 2010, thành hai bản gốc bằng tiếng Việt, tiếng Ảrập và tiếng Pháp, tất cả các văn bản đều có giá trị như nhau. Trong trường hợp có sự giải thích khác nhau, văn bản tiếng Pháp sẽ được dùng làm cơ sở để đối chiếu.

THAY MẶT CỘNG HÒA-XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM	**THAY MẶT CỘNG HÒA DÂN CHỦ VÀ NHÂN DÂN AN-GIÊ-RI**
HÀ HÙNG CƯỜNG **Bộ trưởng Bộ Tư pháp**	**Tayeb BELAIZ** **Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Chưởng Ấn**